

Kế toán quản trị (KTQT) đã được khoa kế toán trường ĐHKT chính thức đưa vào chương trình giảng dạy từ niên khóa 1992 - 1993, là môn học chuyên ngành của sinh viên ngành kế toán và là môn học thay thế cho môn phân tích hoạt động kinh tế trước đây. Nội dung môn KTQT dựa chủ yếu vào sách dịch từ quyển *Managerial Accounting* của tác giả người Mỹ Ray - H Garrison, do khoa in năm 1993, lưu hành nội bộ.

Để hiểu rõ nội dung của môn học KTQT, trước hết chúng ta cần phân biệt môn kế toán tài chính (KTTC) với kế toán quản trị. Bản chất của kế toán là cung cấp thông tin kinh tế và phần lớn thông tin mà doanh nghiệp được cung cấp là các thông tin kế toán. Thông tin kế toán phản ánh và lượng hóa chủ yếu bằng giá trị (chi phí, doanh thu và lợi nhuận). Thông tin nhằm cung cấp cho những người ở bên ngoài doanh nghiệp như các chủ nợ, các cổ đông khách hàng, các cơ quan nhà nước, và các nhà đầu tư để họ sử dụng là các thông tin của KTTC. Thông tin nhằm cung cấp cho những người trực tiếp quản lý điều hành các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp là các thông tin của KTQT. Như vậy, các báo cáo KTTC quan tâm chủ yếu vào doanh nghiệp nói chung; ngược lại, các báo cáo KTQT thường chú trọng vào những bộ phận cấu thành của doanh nghiệp, và các nhà quản lý nhận thông tin liên quan tới trách nhiệm của chính họ thay vì tới toàn doanh nghiệp.

Đối tượng khác nhau sử dụng thông tin kế toán nhằm các mục đích khác nhau. Các chủ nợ và các nhà đầu tư sử dụng thông tin để quyết định nên hay không nên cho doanh nghiệp vay thêm, hoặc có nên mua, bán hay giữ lại cổ phiếu của một doanh nghiệp nào đó hay không? Còn những người ở bên trong doanh nghiệp sử dụng thông tin kế toán để ra các quyết định như nên bán sản phẩm nào, nên phát hành trái phiếu hay cổ phiếu nên thưởng cho nhân viên nào về kết quả thực hiện nhiệm vụ của anh ta, và nên định giá nào cho sản phẩm?

Ngoài ra, cấu trúc phân loại được dùng trong các báo cáo của kế toán quản trị thường khác với cấu trúc được dùng trong báo cáo của KTTC. Trong báo cáo của KTTC, chi phí thường được phân loại theo đối tượng của khoản phí tổn (lương, thuế, thuê nhà, sửa chữa...) hoặc theo chức năng của khoản phí tổn (giá vốn hàng bán, chi phí lưu thông, chi phí quản lý hành chính). Ngược lại, các báo cáo của KTQT thường dựa trên cách ứng xử của chi phí, tách riêng các loại chi phí biến động theo sự thay đổi của mức độ hoạt động với các loại chi phí cố định. Các báo cáo của KTQT tập

KẾ TOÁN QUẢN TRỊ

MỘT CHUYÊN NGÀNH HỌC MỚI CẦN THIẾT CHO CÁC NHÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

PHẠM VĂN DƯỢC Khoa kế-tài-ngân ĐHKT

trung vào các khái niệm về tính trách nhiệm và tính có thể kiểm soát được, và được thiết kế đặc thù cho người sử dụng cá biệt hoặc cho các quyết định cá biệt; trong khi các báo cáo của KTTC là các báo cáo theo mục tiêu chung, được lập theo nguyên tắc chung để những người ngoài doanh nghiệp có thể đọc được các báo cáo đó. Như vậy, thông tin của KTTC bị giới hạn bởi các nguyên tắc kế toán và có tính pháp lệnh; ngược lại, thông tin của KTQT không phụ thuộc vào các nguyên tắc kế toán và không có tính pháp lệnh. Đối với các mục tiêu quản trị, tính thích hợp là quan trọng nhất và KTQT đáp ứng được điều này, là nguồn cung cấp thông tin chủ yếu cho các nhà quản trị để từ đó để ra các quyết định kinh doanh.

KTQT cũng rất chú trọng đến việc lập kế hoạch. Kế hoạch xây dựng các chỉ tiêu quan trọng như lợi nhuận, doanh thu, vốn... còn bằng cách nào để đạt được kế hoạch đó là nhiệm vụ của công tác dự toán, mà dự toán là một nội dung quan trọng của KTQT. Dự toán là quá trình trình bày một cách rõ ràng và có trình tự cách huy động và sử dụng các nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra. Các dự toán mà KTQT xây dựng gồm: dự toán điều hành, dự toán tài chính, dự toán vốn cho đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Trong hệ thống các bản dự toán thì dự toán tiền thu là quan trọng nhất và đó là cơ sở cho các dự toán khác và quyết định toàn bộ nội dung của quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Nếu dự toán tiêu thụ được lập một cách tùy tiện thì các dự toán khác sẽ không còn ý nghĩa.

Phần lớn thông tin mà KTQT cung cấp được dùng trong quá trình để ra quyết định là một bộ phận quan trọng của quá trình lập kế hoạch. KTQT giúp các nhà quản trị trong quá trình ra quyết định không chỉ bằng cách cung cấp thông tin mà còn bằng cách sử dụng các kỹ thuật phân tích để giúp các nhà quản trị hiểu được các hàm ẩn của một quyết định. Thí dụ: các thông tin của KTQT có thể cho các nhà quản trị biết phải bán bao nhiêu sản phẩm mới tạo ra được mức lợi nhuận mong muốn hoặc lượng chi phí tiết kiệm được có đủ để biện minh cho việc đầu tư mua máy mới hay không.

Để khai triển các thông tin nhằm giúp các nhà quản trị để ra quyết định đúng đắn, KTQT phải sử dụng một số phương pháp phân tích chuyên môn. Số liệu cho quá trình phân tích này thường không có sẵn, KTQT phải xác định các số liệu nào cần và trình bày chúng như thế nào, các kỹ thuật phân tích được KTQT sử dụng nhiều để phục vụ cho cho mục đích của mình và xem chúng như công cụ chuyên dùng.

Nội dung của KTQT đề cập đến các quá trình ra quyết định gồm:

- Phân tích chi phí, khối lượng và lợi nhuận trong quyết định kinh doanh.
- Lựa chọn các chi phí thích hợp với việc ra các quyết định ngắn hạn.
- Phân tích các báo cáo bộ phận nhằm đánh giá và định hướng kinh doanh cho các bộ phận.
- Các quyết định về vốn đầu tư dự định

Để phục vụ cho nhu cầu của người nội bộ sử dụng thông tin, các hoạt động chính của KTQT gồm:

- Giúp doanh nghiệp thiết kế hệ thống thông tin
- Thu nhập các số liệu cần thiết
- Điều chỉnh số liệu cho phù hợp với mục tiêu KH
- Thực hiện các quá trình phân tích
- Thuyết minh các số liệu kế toán theo yêu cầu quản lý của các nhà quản trị cá biệt.

Trong các nước phát triển, các nhân viên KTQT đã có một vị trí nhất định và hoạt động của họ càng ngày càng quan tâm hơn đến các quá trình phân tích hoạt động của doanh nghiệp và ít quan tâm hơn đến việc ghi sổ theo dõi và tính toán chi phí sản phẩm.

Do sự tiến bộ nhanh của kỹ thuật đối với quá trình tự động hóa quá trình sản xuất, cạnh tranh trong kinh doanh ngày càng tăng và việc phát triển của máy vi tính để xử lý thông tin, nhu cầu về thông tin của các nhà quản trị càng cao, đặc biệt là các thông tin có liên quan với hoạt động nội bộ mà họ không thể rút ra được ở bất kỳ báo cáo nào của KTTC. Chính vì vậy vai trò của KTQT càng ngày càng phát triển và KTQT ngày nay đã được công nhận như là 1 ngành nghiên cứu riêng ■